

Điểm cực đại của đồ thị hàm số đã cho là

- A. $F(3;3)$. B. $M(0;3)$. C. $E(-1;-1)$. D. $N(2;-1)$.

Câu 9. Trong không gian $Oxyz$, cho hai vectơ $\vec{a} = (1; -2; -1)$ và $\vec{b} = (2; -4; 2)$. Khi đó $\vec{a} \cdot \vec{b}$ bằng

- A. 8. B. -8.
C. 12. D. -12.

Câu 10. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình chữ nhật, $AB = a, AD = 2a$. Cạnh bên $SA = 2a$ và SA vuông góc với mặt phẳng đáy. Thể tích khối chóp đã cho bằng

- A. $\frac{4}{3}a^3$. B. $2a^3$. C. $4a^3$. D. $4a^2$.

Câu 11. Trong không gian $Oxyz$ cho hai mặt phẳng $(P): mx + 2y + mz - 12 = 0$ và $(Q): x + my + z + 2025 = 0$. Có bao nhiêu giá trị của m sao cho góc giữa hai mặt phẳng (P) và (Q) bằng 45° ?

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 0.

Câu 12. Lâm trường Tam Đảo thống kê đường kính thân gỗ của một số cây xoan đào 6 năm tuổi cho ở bảng sau:

Đường kính (cm)	[40;45)	[45;50)	[50;55)	[55;60)	[60;65)
Tần số	5	20	18	7	3

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm trên là:

- A. 60. B. 25. C. 15. D. 20.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho hàm số $y = \frac{3x+2}{x-2}$ có đồ thị là (C) .

- a) Đường thẳng $y = 3$ là tiệm cận đứng của đồ thị hàm số (C) .
b) Tiếp tuyến của đồ thị (C) tại giao điểm của (C) với trục Oy là đường thẳng $y = -2x + 1$.
c) Đồ thị (C) cắt đường thẳng $y = x + 3$ tại hai điểm phân biệt.
d) Điểm $I(2;3)$ là giao điểm của các đường tiệm cận của đồ thị (C) .

Câu 2. Quan sát quá trình sinh trưởng và phát triển của một giống cà chua mới trong 18 tuần kể từ khi trồng, các kĩ sư thuộc một trung tâm giống cây trồng nhận thấy: Chiều cao thân cây sau t tuần kể từ khi trồng được tính xấp xỉ bởi hàm số $h(t) = 50 \log_3(2t+1) + 10$ (đơn vị: centimet, $0 \leq t \leq 18$). Sau 8 tuần kể từ khi trồng, hoa

hạt đầu kết trái. Kể từ đó, đường kính trái cà chua ở tuần thứ t xấp xỉ bởi hàm số $d(t) = 3^{\frac{2t-15}{t-7}} - 3$ (đơn vị: centimet, $8 \leq t \leq 18$).

a) Tốc độ tăng trưởng chiều cao của thân cây cà chua ở tuần thứ 7 (làm tròn đến hàng phần trăm) là 6,07 (cm/tuần).

b) Khi được 4 tuần tuổi, chiều cao của thân cây cà chua là 110 cm.

c) Sau 4 tuần kể từ khi kết trái, đường kính trái cà chua lớn hơn 9,98 cm.

d) Chiều cao của thân cây cà chua liên tục tăng trong suốt 18 tuần.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, một viên đạn được bắn ra từ vị trí $A(1;2;3)$ hướng đến vị trí $B(0;1;-6)$, bia chắn là mặt phẳng $(P): 4x - y + 2z + 13 = 0$, đơn vị là kilomet.

a) Điểm B thuộc mặt phẳng (P) .

b) Giả sử viên đạn chuyển động thẳng đều theo hướng vectơ $\vec{v}(-2;-2;-18)$ với vận tốc 800 m/s (bỏ qua mọi lực cản và chướng ngại vật), sau một phút viên đạn bắn ra đi qua điểm B .

c) Góc giữa đường thẳng AB và mặt phẳng (P) (làm tròn đến hàng đơn vị) là 60° .

d) Hình chiếu vuông góc của A trên (Oxy) là $H(0;2;3)$.

Câu 4. Một vật đang ở nhiệt độ $100^\circ C$ thì được đặt vào môi trường X có nhiệt độ $25^\circ C$. Kể từ đó, nhiệt độ của vật giảm dần theo tốc độ $T'(t) = -150 \cdot e^{-2t}$ ($^\circ C$ /phút), trong đó $T(t)$ là nhiệt độ tính theo $^\circ C$ tại thời điểm t phút kể từ khi được đặt trong môi trường X . Khi đó:

a) $T(t) = 75 \cdot e^{-2t} + 20$.

b) Nhiệt độ của vật tại thời điểm $t = 3$ phút là $T(t) = \int_0^3 T'(t) dt$.

c) $T(t) = \int T'(t) dt$ với $T(0) = 100$.

d) Tốc độ giảm nhiệt độ của vật tăng dần theo thời gian.

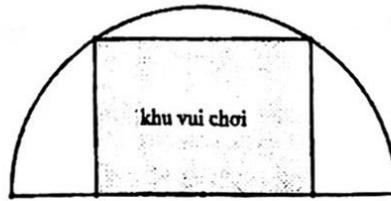
PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Một hộp chứa 4 viên bi màu đỏ được đánh số từ 1 đến 4, 6 viên bi màu xanh được đánh số từ 1 đến 6, 8 viên bi màu vàng được đánh số từ 1 đến 8. Lấy ngẫu nhiên 3 viên bi trong hộp. Gọi p là xác suất để 3 viên bi lấy ra vừa khác màu, vừa khác số. Tính $8160p$.

Câu 2. Trong không gian với hệ trục tọa độ cho trước, đơn vị đo trên các trục là kilomet, một ra đa phát hiện một máy bay chiến đấu di chuyển với vận tốc và hướng không đổi từ điểm $M(1000;600;14)$ đến điểm N trong 30 phút. Nếu đến N máy bay tiếp tục giữ nguyên vận tốc và hướng bay thì tọa độ của máy bay sau 10 phút tiếp theo là $Q(1400;800;16)$. Biết một khẩu pháo ở tọa độ vị trí điểm $E(100;150;9,5)$ được bắn ra với vận tốc không đổi gấp 5 lần vận tốc máy bay nhằm bắn trúng máy bay tại vị trí N . Sau bao nhiêu phút khi máy bay bay từ M thì người điều khiển pháo phải bắn?

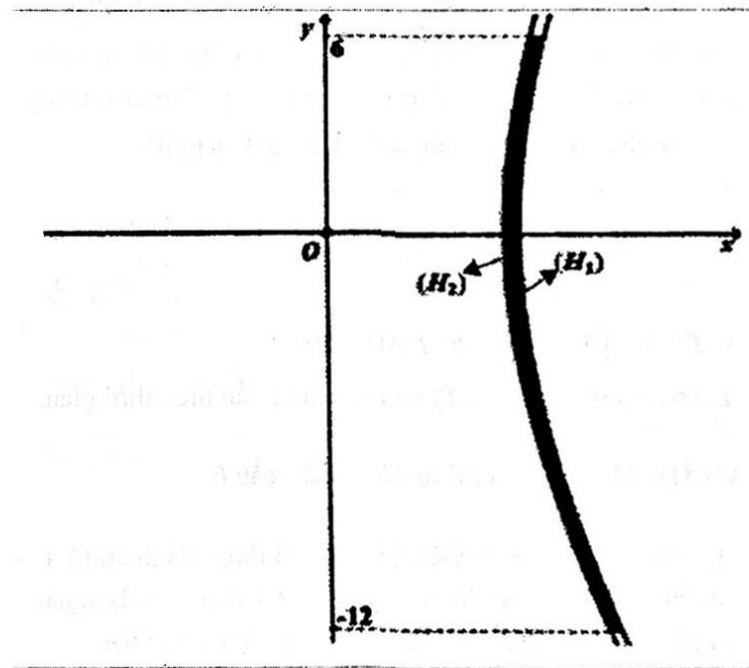
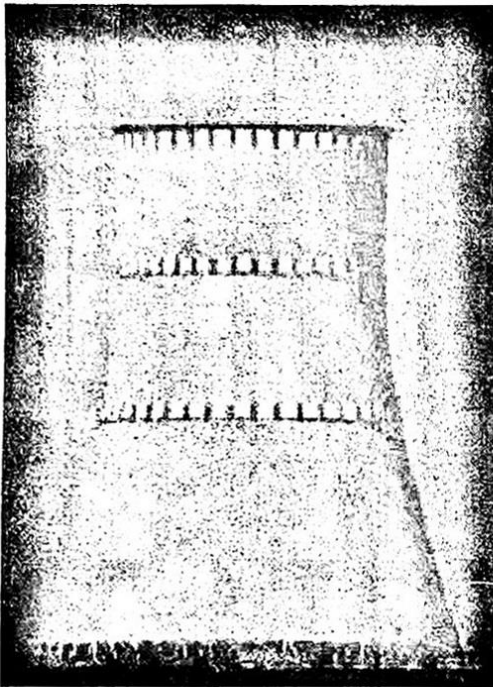
Câu 3. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có mặt đáy $ABCD$ là hình vuông, cạnh bên $AA' = 12$. Gọi M, O lần lượt là trung điểm của $A'B'$ và $A'C'$. Biết thể tích tứ diện $AMOB'$ bằng 36, tính khoảng cách giữa hai đường thẳng AM, CO (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Câu 4. Một khu đất có hình dạng là một nửa hình tròn bán kính $18m$. Người ta muốn xây dựng một khu vui chơi hình chữ nhật ở bên trong nửa đường tròn đó, biết rằng một cạnh của hình chữ nhật nằm dọc trên đường kính của nửa đường tròn (tham khảo hình vẽ). Tính diện tích lớn nhất của khu vui chơi có thể xây dựng.



Câu 5. Một chủ nhà hàng kinh doanh phần ăn uống đồng giá có chiến lược kinh doanh như sau: Phí cố định được ước tính trong một năm là 60 triệu đồng; Chi phí một phần ăn ước tính khoảng 25 nghìn đồng; Giá niêm yết trên thực đơn là 35 nghìn đồng. Giả định rằng tất cả các phần ăn chế biến sẵn đều được bán hết và kí hiệu x là số phần ăn trong một năm, x là số nguyên thuộc $[5000; 25000]$. Mục tiêu của chủ nhà hàng là tạo ra lợi nhuận ít nhất là 155 triệu đồng mỗi năm. Biết rằng nhà hàng mở cửa 300 ngày một năm, hỏi trung bình mỗi ngày nhà hàng phải phục vụ ít nhất bao nhiêu phần ăn để đạt được mục tiêu trên?

Câu 6. Lớp vỏ của một lò phản ứng hạt nhân bằng kim loại và được tạo bởi hình phẳng (S) giới hạn bởi nhánh bên phải trục tung của các đường hypebol (H_1) , (H_2) và hai đường thẳng $y = -12, y = 6$ khi quay quanh trục Oy (tham khảo hình vẽ).



Biết (H_1) đi qua điểm $(\sqrt{30}; 0)$ có tiêu cự bằng $10\sqrt{6}$, (H_2) đi qua điểm $(5; 0)$ có tiêu cự bằng $10\sqrt{5}$ và đơn vị trên các trục tọa độ đo bằng mét. Thể tích khối kim loại cần sử dụng để làm vỏ lò phản ứng hạt nhân bằng bao nhiêu mét khối? (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)

----- HẾT -----

**BẢNG ĐÁP ÁN BÀI THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CÁC MÔN VĂN HÓA
CHO HỌC SINH LỚP 12 NĂM HỌC 2024-2025 - LẦN 2
BÀI KHẢO SÁT MÔN: TOÁN**

Mã đề	PHẦN I												PHẦN II				PHẦN III					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	1	2	3	4	5	6
101	C	C	A	D	D	C	B	A	C	C	C	C	ĐĐSD	SĐĐS	SĐĐS	SSĐĐ	1200	72	324	6	3,75	283
102	D	C	D	D	C	D	B	B	D	B	A	A	ĐĐĐS	ĐSĐS	ĐSĐĐ	SĐSD	8	1250	484	283	3,22	80
103	A	C	A	B	D	B	A	D	D	D	B	A	ĐSSĐ	SĐĐĐ	ĐSSĐ	ĐĐĐS	1050	565	576	2,32	65	16
104	A	A	A	A	A	D	C	C	B	B	C	A	ĐSSĐ	ĐĐĐS	SĐĐĐ	ĐĐSD	565	2,52	6	63	676	1120
105	C	A	B	D	A	D	A	A	C	A	A	A	ĐSĐS	SSĐĐ	ĐSSĐ	ĐĐĐS	3,75	6	72	1200	283	324
106	C	B	A	C	B	D	D	B	C	B	A	D	ĐĐSD	SĐĐS	ĐĐĐS	ĐĐSS	283	484	1250	3,22	80	8
107	B	D	D	A	D	A	D	D	B	D	B	D	ĐSSĐ	ĐSSĐ	ĐĐĐS	ĐĐĐS	576	2,32	565	16	65	1050
108	C	C	B	D	A	C	D	D	C	A	A	A	ĐSĐS	ĐĐĐS	ĐĐĐS	ĐĐSD	565	676	1120	2,52	6	63
109	A	C	A	B	C	D	B	B	B	B	B	A	ĐSSĐ	SĐĐS	ĐSĐĐ	ĐĐSS	72	283	6	1200	3,75	324
110	D	D	B	C	A	D	D	D	A	B	B	B	ĐĐSS	ĐSĐĐ	ĐSSĐ	SĐĐĐ	283	8	3,22	80	484	1250
111	B	A	B	D	C	D	A	A	C	D	A	D	ĐSĐS	ĐSSĐ	SĐĐĐ	ĐĐSD	16	65	2,32	1050	576	565
112	C	B	B	A	A	A	A	C	C	C	B	B	SĐĐĐ	ĐĐSD	ĐĐĐS	SĐĐS	2,52	6	63	565	1120	676
113	A	B	B	C	D	B	B	A	A	A	A	D	ĐSĐS	ĐĐĐS	SĐĐS	SĐĐS	324	1200	283	72	3,75	6
114	D	C	C	A	C	A	C	A	B	A	C	A	ĐĐSD	ĐSSĐ	ĐĐSS	ĐSĐĐ	8	283	1250	484	80	3,22
115	D	C	B	B	C	C	A	C	A	C	D	D	ĐSĐĐ	ĐSĐS	ĐĐSD	ĐSSĐ	565	2,32	16	65	576	1050
116	A	A	D	C	C	A	D	B	B	D	B	B	SĐĐĐ	ĐĐĐS	ĐĐSS	ĐĐĐS	565	1120	63	6	676	2,52
117	C	D	B	C	C	A	D	B	A	A	B	B	SSĐĐ	ĐĐSD	ĐĐSS	SĐSD	1200	6	3,75	324	72	283
118	A	A	C	B	B	C	D	D	B	B	D	A	ĐĐSS	ĐĐSD	SSĐĐ	SĐĐĐ	8	80	283	1250	3,22	484
119	C	B	C	B	A	A	B	D	A	B	A	A	ĐSĐS	ĐSĐĐ	SĐSD	ĐĐSD	576	565	1050	65	2,32	16
120	C	C	C	D	D	B	B	D	D	C	D	C	SĐSD	ĐĐĐS	SĐĐĐ	ĐĐĐS	2,52	1120	63	6	676	565
121	C	D	A	B	C	B	B	A	D	A	A	D	ĐĐSS	SSĐĐ	ĐĐSD	ĐSSĐ	6	283	324	3,75	72	1200
122	A	D	C	C	B	A	D	C	B	D	A	C	SĐSD	ĐĐSD	ĐĐĐS	SĐSD	283	8	484	3,22	1250	80
123	A	C	B	C	B	D	C	D	C	D	D	B	SĐĐĐ	ĐSĐĐ	SĐSD	SSĐĐ	576	16	565	1050	65	2,32
124	D	B	A	C	A	B	C	C	A	C	A	B	SĐĐĐ	SĐĐĐ	ĐSĐS	SĐĐĐ	63	676	2,52	1120	6	565